

Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ

Hồng Ngự, ngày 01 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thùy L, sinh ngày 01/01/2002; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh ngày 08/10/1995; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thùy L và anh Nguyễn Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Thùy L và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Chị Phan Thị Thùy L được tiếp tục nuôi con chung là cháu tên Nguyễn Nhật Bảo K, sinh ngày 15/6/2021. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn, anh Nguyễn Thanh S rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố là yêu cầu chị L trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà 108.318.000 đồng, Tòa án đình chỉ giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Phan Thị Thùy T rút lại toàn bộ yêu cầu độc lập là yêu cầu chị L và anh S trả cho chị số tiền còn nợ 202.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, Tòa án đình chỉ giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Đỗ Thị Q rút lại toàn bộ yêu cầu độc lập là yêu cầu chị L và anh S trả cho bà số tiền vay còn nợ 45.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, Tòa án đình chỉ giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Chị Phan Thị Thị L và anh Nguyễn Thanh S đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất với nhau: Chị L đồng ý chịu 75.000 đồng tiền án phí sơ thẩm và chịu thay cho anh S 75.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004619 ngày 02/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, trả lại cho chị L 150.000 đồng.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Thanh S tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 3.750.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004660 ngày 30/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

+ Trả lại cho chị Phan Thị Thùy T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 5.062.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004668 ngày 05/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

+ Trả lại cho bà Đỗ Thị Q tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 1.125.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004669 ngày 05/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nông Phú